BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2019/TT-BNV	*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

THÔNG TƯ
Quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam để thu thập các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam do các bộ, ngành thực hiện, gồm: Việc lập và gửi báo cáo thống kê; hướng dẫn lập báo cáo; tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện biểu mẫu báo cáo để thu thập các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam giao cho bộ, ngành thực hiện.

Điều 3. Quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam

Chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam được thực hiện theo nội dung quy định tại danh mục biểu mẫu (Phụ lục 1), biểu mẫu và giải thích biểu mẫu áp dụng đối với từng bộ, ngành (Phụ lục 2) ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Nội dung chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam

1. Phạm vi thống kê của chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam là thu thập thông tin thống kê thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam giao cho Bộ Nội vụ và các bộ, ngành thực hiện.

Số liệu báo cáo tổng hợp trong hệ thống biểu mẫu thuộc phạm vi quản lý nhà nước về thanh niên của Bộ Nội vụ.

2. Đơn vị báo cáo

Đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo ghi tên cơ quan, đơn vị báo cáo vào vị trí này. Đối tượng báo cáo được quy định tại cột 4 Phụ lục 1 Danh mục biểu mẫu chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam kèm theo Thông tư này.

3. Đơn vị nhận báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo là Bộ Nội vụ được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo, dưới dòng đơn vị báo cáo.

4. Ký hiệu biểu

Ký hiệu biểu gồm hai phần: Phần số và phần chữ; phần số gồm 2 phần: 02 số đầu phản ánh nhóm chỉ tiêu, số tiếp theo phản ánh thứ tự báo cáo (được đánh số liên tục từ 001, 002, 003…); phần chữ được ghi chữ in viết tắt phù hợp với từng ngành hoặc lĩnh vực và kỳ báo cáo (năm - N; Kỳ - K); lấy chữ BCB (Báo cáo Bộ) thể hiện cho hệ biểu báo cáo áp dụng đối với bộ, ngành.

5. Kỳ báo cáo

Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi cụ thể dưới tên biểu của từng biểu mẫu thống kê. Kỳ báo cáo thống kê được tính theo ngày dương lịch, bao gồm:

a) Báo cáo thống kê năm: Báo cáo thống kê năm được tính bắt đầu từ ngày mùng 1 tháng đầu tiên của kỳ báo cáo thống kê cho đến ngày ngày cuối cùng của tháng thứ mười hai của kỳ báo cáo thống kê đó.

b) Báo cáo thống kê theo nhiệm kỳ: Báo cáo thống kê nhiệm kỳ được tính bắt đầu từ ngày đầu tiên của nhiệm kỳ báo cáo thống kê cho đến ngày cuối cùng của nhiệm kỳ báo cáo thống kê đó.

c) Báo cáo thống kê khác: Trong trường hợp cần báo cáo thống kê khác nhằm thực hiện các yêu cầu về quản lý nhà nước, cơ quan quản lý yêu cầu báo cáo phải bằng văn bản, nêu rõ thời gian, thời hạn, tiêu chí báo cáo thống kê cụ thể và các yêu cầu khác (nếu có) trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

d) Báo cáo thống kê đột xuất: Báo cáo thống kê đột xuất được thực hiện để giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thu thập các thông tin ngoài các thông tin thống kê được thu thập, tổng hợp theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ.

6. Thời hạn nhận báo cáo

Ngày nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu báo cáo thống kê.

7. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo thống kê được thực hiện bằng 2 hình thức: Bằng văn bản giấy và qua hệ thống báo cáo điện tử. Báo cáo bằng văn bản phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu. Báo cáo bằng văn bản điện tử thể hiện hai hình thức là định dạng PDF của văn bản giấy hoặc dưới dạng tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nội vụ :

a) Vụ Công tác thanh niên:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam. Thu thập, tổng hợp, biên soạn số liệu thống kê về thanh niên Việt Nam theo quy định của Thông tư này trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng hệ thống biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo thu thập các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam từ các sở, ban ngành trên địa bàn cấp tỉnh; hướng dẫn các Sở, ban, ngành trên địa bàn cấp tỉnh thực hiện hệ thống biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo này;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hàng năm rà soát danh mục và nội dung các biểu mẫu báo cáo theo quy định của Thông tư để đề nghị sửa đổi, bổ sung biểu mẫu báo cáo cho phù hợp với thực tiễn.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Vụ Công tác thanh niên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai Thông tư;

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình căn cứ vào Hệ thống biểu mẫu báo cáo được phân công cho bộ, ngành mình chấp hành đầy đủ, chính xác từng biểu mẫu báo cáo về nội dung báo cáo; thời điểm báo cáo và thời kỳ báo cáo; gửi báo cáo để bảo đảm gửi báo cáo đúng thời hạn.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Nội vụ để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Các Vụ: Pháp chế, Kế hoạch - Tài chính, Công chức - Viên chức, Chính quyền địa phương;
- Lưu: VT, CTTN.

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân